ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do Hạnh phúc
Số: 467 /KH-UBND	*Bắc Giang, ngày* 31 *tháng* 01 *năm 2022*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Lao giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-TTg ngày 17/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống lao đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về chấm dứt bệnh Lao; UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch phòng, chống bệnh lao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần chấm dứt bệnh lao tại Việt Nam vào năm 2030, đảm bảo bất cứ người dân nào có nguy cơ bị bệnh lao đều có thể được chẩn đoán sớm và được điều trị phù hợp và không phải chịu chi phí thảm họa do mắc bệnh và điều trị bệnh lao.

- Nâng cao năng lực phát hiện ca bệnh thông qua tiếp cận và phát hiện chủ động người có tiếp xúc với người mắc bệnh lao. Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật tiên tiến để chẩn đoán xác định đưa người bệnh lao vào quản lý, điều trị, chăm sóc kịp thời. Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh lao, khống chế nhiễm lao đa kháng thuốc và hướng tới loại trừ bệnh lao ra khỏi cộng đồng, đạt mục tiêu giảm tỷ lệ mắc bệnh lao dưới 20/100.000 dân vào năm 2030.

2. Yêu cầu

- Huy động sự tham gia mạnh mẽ của toàn bộ hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị xã hội, các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện các giải pháp phòng, chống bệnh lao bảo đảm tính hiệu quả cao, bền vững, góp phần quan trọng vào nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Việc triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, có hiệu quả; không phô trương, hình thức, lãng phí. Các giải pháp thực hiện đảm bảo phù hợp với đặc điểm, quy mô dân số và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu giai đoạn từ 2021-2025

- Giảm 50% tỷ lệ mới mắc vào năm 2025 so với năm 2018;

- Giảm 75% tỷ lệ tử vong do lao vào năm 2025 so với năm 2015;

- Duy trì tỷ lệ mắc lao kháng thuốc thấp hơn 5% trong tổng số ca lao mới.

2. Mục tiêu giai đoạn từ 2026-2030

- Giảm 90% tỷ lệ mới mắc lao trong cộng đồng vào năm 2030 so với năm 2017;

- Giảm 95% tỷ lệ tử vong do lao vào năm 2030 so với năm 2015;

- Khống chế số người mắc bệnh lao kháng đa thuốc với tỷ lệ dưới 3% trong tổng số người bệnh lao mới phát hiện.

3. Mục tiêu đến năm 2030

- Giảm số người mắc bệnh lao các thể trong cộng đồng xuống dưới 20/100.000 người dân;

- Giảm tỷ lệ tử vong do bệnh lao còn dưới 1/100.000 người dân;

- Giảm số người mắc bệnh lao đa kháng thuốc còn dưới 1,5% trong tổng số người bệnh lao mới phát hiện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và phòng, chống bệnh lao

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền pháp luật, chính sách về phòng, chống bệnh lao. Trách nhiệm của nhà nước và của toàn xã hội với nhiệm vụ phòng, chống bệnh lao, mọi người đều có quyền và nghĩa vụ phòng, chống bệnh lao.

- Tuyên truyền kiến thức phòng, chống bệnh lao đến toàn thể nhân dân để mọi người dân biết cách phòng, tránh, nhận biết được dấu hiệu mắc bệnh. Nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu tập trung vào nội dung: bệnh lao là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với sức khỏe cũng như tính mạng người mắc bệnh với nguy cơ lây lan ra cộng đồng lớn; bệnh có thể chữa khỏi hoàn toàn nếu phát hiện sớm, chữa đúng phương pháp và đủ thời gian.

- Tuyên truyền về bệnh lao và công tác phòng, chống bệnh lao để người dân hiểu, không mặc cảm kỳ thị đối với bệnh lao và chủ động tiếp cận sử dụng dịch vụ khám, phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.

- Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, người bệnh, người nhà người bệnh tham gia tích cực vào tuyên truyền về bệnh lao để mọi tầng lớp Nhân dân hiểu và chủ động phòng, chống bệnh lao. Huy động cộng đồng xã hội tham gia truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh lao.

2. Tăng cường các hoạt động chuyên môn kỹ thuật và cung cấp dịch vụ phòng, chống bệnh lao

2.1. Lấy bệnh nhân làm trung tâm

- Tăng cường phát hiện chủ động, triển khai đổi mới công nghệ, chiến lược 2X: Xquang và Xpert để sàng lọc và phát hiện bệnh lao cho tất cả những người nghi lao, tầm soát phát hiện người bệnh mắc lao kháng thuốc; đồng thời,

cập nhật và ứng dụng thuốc mới, phác đồ mới trong điều trị lao nhằm cải thiện tối ưu hiệu quả điều trị cho người bệnh tầm soát phát hiện các đối tượng nghi mắc lao tiềm ẩn, phát hiện bệnh nhân mắc lao tiềm ẩn, điều trị và quản lý điều trị lao tiềm ẩn.

- Tăng cường nhân lực chuyên môn tại các tuyến để đảm bảo thực hiện được các hoạt động phòng, chống bệnh lao.

- Tăng cường công tác truyền thông, đa dạng về nội dung và hình thức để tuyên truyền về chiến lược Quốc gia phòng, chống lao hướng đến mục tiêu loại trừ bệnh lao vào năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật hiện hành của Nhà nước liên quan đến phòng, chống bệnh lao.

- Tối ưu hóa các phương tiện hiện có và tăng độ bao phủ trong phát hiện lao sớm, điều trị có hiệu quả bệnh lao.

- Tăng cường đổi mới tiếp cận như phối hợp y tế công - tư, ưu tiên tiếp cận khám lao bằng BHYT, thực hiện hiệu quả mô hình tiếp cận thực hành xử trí tốt bệnh hô hấp từ tuyến cơ sở - PAL (gồm Hen, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, lao, viêm phổi cộng đồng kết hợp cai nghiện thuốc lá, tư vấn sức khỏe và phục hồi chức năng); triển khai thí điểm PAM (gồm PAL, HIV, đái tháo đường và cao huyết áp) tại trạm y tế xã theo tiếp cận bao phủ y tế toàn dân.

- Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tại địa phương vào công tác phòng, chống bệnh lao.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp truyền thông sâu rộng, hiệu quả về phòng, chống bệnh lao dựa trên các bằng chứng khoa học và thực tiễn.

2.2. Bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống lao

- Ngành y tế có chính sách ưu tiên về đào tạo, tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ đối với cán bộ, viên chức và người lao động làm công tác phòng, chống lao các tuyến. Hạn chế việc thay đổi nhân lực "cán bộ chuyên khoa các tuyến" nhằm ổn định hoạt động chương trình chống lao từ tuyến tỉnh đến cơ sở.

- Đa dạng hoá các loại hình đào tạo chuyên khoa: cập nhật kiến thức phòng, chống bệnh lao cho các thầy thuốc đa khoa và chuyên khoa khác. Nâng cao năng lực quản lý về phòng, chống bệnh lao cho cán bộ quản lý các cấp thông qua các chương trình đào tạo, tham quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài nước.

- Lồng ghép chương trình lao với hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, các bệnh phổi mạn tính và các hoạt động y tế dự phòng khác.

2.3. Phát triển chuyên môn kỹ thuật và các dịch vụ phòng, chống bệnh lao

- Duy trì hoạt động mạng lưới phòng, chống bệnh lao tại các tuyến, đảm bảo 100% dân số được CTCLQG bảo vệ.

- Nâng cao chất lượng trong phát hiện, chẩn đoán, điều trị bệnh lao tại các cơ sở khám chữa bệnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.

- Đặc biệt ứng dụng máy GeneXpert để chẩn đoán nhanh lao MDR, lao phổi AFB(-), lao/HIV và lao trẻ em. Tăng cường năng lực Xét nghiệm và Xquang phổi, thực hiện phối hợp 2X (Xquang và Xpert) trong sàng lọc, phát hiện và chẩn đoán bệnh lao. Tại các cơ sở có đủ điều kiện ngoài việc sử dụng các kỹ thuật trong chẩn đoán bệnh lao, tăng cường sử dụng các kỹ thuật để hỗ trợ chẩn đoán như chụp cắt lớp vi tính, nội soi phế quản lấy dịch phế quản và các loại dịch để làm xét nghiệm Gene-Xpert và nuôi cấy vi khuẩn lao trên môi trường lỏng (MGIT).

- Tăng cường năng lực cho cán bộ xét nghiệm tuyến tỉnh để đảm bảo duy trì chất lượng các phòng xét nghiệm và kỹ thuật soi đờm trực tiếp tìm vi khuẩn lao, nuôi cấy vi khuẩn lao trên môi trường lỏng, thường xuyên hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến trước để các phòng xét nghiệm tuyến huyện đủ năng lực phát hiện.

- Thường xuyên tổ chức các khoá tập huấn về lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển bệnh phẩm, các kỹ thuật xét nghiệm, ghi chép sổ sách, báo cáo.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo lại cho nhân viên y tế tuyến xã về kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe và phát hiện đối tượng nghi lao gửi khám xác định.

- Tổ chức tập huấn kiến thức về bệnh lao cho nhân viên y tế trong các cơ sở y tế công lập và tư nhân để họ chuyển gửi các đối tượng nghi lao cho các đơn vị chống lao hoặc gửi bệnh phẩm sang cho các đơn vị chống lao xét nghiệm chẩn đoán xác định.

- Tiến hành sàng lọc hàng loạt các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và ở trong những môi trường, địa điểm đặc biệt. Sàng lọc tại các cơ sở y tế cho những đối tượng đích có nguy cơ mắc lao và đồng mắc lao cao. Mở rộng tầm soát người tiếp xúc với người bệnh lao có bằng chứng vi khuẩn học.

- Đẩy mạnh việc áp dụng các kỹ thuật mới vào khám phát hiện, chẩn đoán sớm, điều trị có hiệu quả và dự phòng bệnh lao. Tăng cường và mở rộng dịch vụ chăm sóc và điều trị lao/HIV và lao kháng thuốc, đặc biệt trong khu vực trại giam hoặc những khu vực nguy cơ mắc lao cao khác như thợ mỏ và các khu vực làm việc đông đúc, điều kiện sống kém.

- Xây dựng kế hoạch khám phát hiện chủ động, điều trị và dự phòng bệnh lao. Lồng ghép sàng lọc bệnh lao vào trong những chương trình y tế khác đang được cung cấp cho cộng đồng (khám cho người già, chương trình sức khỏe trẻ em, EPI).

- Tăng cường công tác phát hiện bằng cách huy động thêm nhiều đơn vị bên ngoài mạng lưới CTCLQG thông qua xây dựng chính sách, tập huấn và nâng cao vai trò của điều phối viên lao để đảm bảo chất lượng dịch vụ. Mở rộng hoạt động phát hiện chủ động bằng chụp X-Quang dịch vụ. Áp dụng và triển khai các

phác đồ điều trị bệnh lao cũng như điều trị lao tiềm ẩn theo khuyến cáo của CTCLQG, tuân thủ các nguyên tắc điều trị, điều trị đúng, đủ, điều trị có kiểm soát.

- Duy trì chất lượng điều trị có kiểm soát trực tiếp "DOST" tại các tuyến theo hướng dẫn của CTCLQG. Thường xuyên rà soát, đánh giá các mô hình, các hoạt động đã được triển khai thí điểm, nếu có hiệu quả cao, chủ động triển khai nhân rộng nhằm tăng khả năng cung ứng dịch vụ cũng như tạo điều kiện để người dân tiếp cận với các dịch vụ khám, chữa bệnh lao chất lượng cao hơn.

- Sàng lọc và phát hiện sớm lao kháng thuốc cho 100% các nhóm đối tượng nghi lao kháng thuốc "8 nhóm đối tượng nghi mắc lao kháng thuốc". Đảm bảo 100% số người bệnh lao đa kháng phát hiện được thu dung điều trị bằng phác đồ thích hợp để hạn chế siêu và tiền siêu kháng thuốc. Hạn chế tối đa tỷ lệ bỏ trị, nâng cao tỷ lệ điều trị thành công lên 80-85%.

- Tăng cường hoạt động quản lý biến cố bất lợi, có phác đồ hướng dẫn xử trí đầy đủ, cung ứng thuốc xử lý biến cố bất lợi cho các tuyến. Làm tốt công tác nhiễm khuẩn trong lao kháng thuốc, làm tốt công tác chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh, hỗ trợ tâm lý xã hội cho người bệnh trước, trong và sau điều trị.

- Tăng cường phối hợp với Chương trình HIV/AIDS trong việc phát hiện người bệnh lao có đồng nhiễm HIV/AIDS cũng như sàng lọc phát hiện sớm người bệnh nhiễm HIV/AIDS có mắc lao, phối hợp điều trị để có kết quả tốt, tư vấn phối hợp với cơ sở phòng, chống HIV/AIDS trong việc điều trị dự phòng lao cho các đối tượng trên.

- Sử dụng công nghệ tiên tiến và trí tuệ nhân tạo, mở rộng khả năng tiếp cận của xét nghiệm phân tử nhanh đến tuyến cơ sở.

2.4. Đảm bảo nguồn tài chính cho công tác phòng, chống lao

- Kinh phí phòng chống lao được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách hàng năm. Trong điều kiện nguồn kinh phí từ ngân sách và viện trợ ngày càng eo hẹp không đủ cho hoạt động phòng, chống lao. Sở Y tế phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đề xuất trình UBND tỉnh bố trí ngân sách để phục vụ đủ cho hoạt động chống lao của tỉnh.

- Đảm bảo nguồn tài chính bền vững cho quản lý điều trị lao kháng thuốc, đưa vấn đề thuốc chống lao hàng hai, xét nghiệm chẩn đoán, theo dõi vào thanh toán bằng nguồn bảo hiểm giống như quản lý bệnh nhân lao thường. Triển khai khám và điều trị lao được thanh toán bảo hiểm y tế tại cơ sở y tế công lập và tư nhân. Nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị thích hợp cho các cơ sở y tế.

2.5. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, quản lý số liệu

- Xây dựng kế hoạch nhằm nâng cao năng lực giám sát và đánh giá hiệu quả công tác phòng, chống bệnh lao các tuyến thông qua các chương trình đào tạo, tham quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát điều trị, thống kê báo cáo các hoạt động phòng, chống bệnh lao.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống bệnh lao hàng tháng, hàng quý tại các cơ sở chống lao tuyến huyện và tuyến xã. Thực hiện giám sát lồng ghép hoạt động giữa lao thường với lao kháng thuốc, lao trẻ em và hoạt động lao tiềm ẩn, kết hợp với việc đào tạo tại chỗ cầm tay chỉ việc. Phản hồi kết quả giám sát với đơn vị được giám sát, lần sau giám sát chú trọng các vấn đề lần trước đã được khuyến cáo đánh giá kết quả và có các hình thức khi các vấn đề lần trước không được cải thiện.

- Tổ chức hội thảo về nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát cho cán bộ chống lao các tuyến. Phải cập nhật ca bệnh đều đặn, thường xuyên kịp thời vào phần mền Vitimes cũng như phần mềm quản lý lao kháng thuốc eTBmanager, cán bộ xét nghiệm lao cần phối hợp chặt chẽ với các bộ chuyên khoa trong việc báo cáo cập nhật vào phần mền Vitimes.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh lao của tỉnh; tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phòng, chống bệnh lao trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện kế hoạch này; chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi và giám sát đánh giá việc triển khai kế hoạch. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh tình hình triển khai và kết quả thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bệnh lao. Cung cấp thông tin, nội dung tuyên truyền đến các cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo tăng cường phát triển chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ y tế; thường xuyên chỉ đạo công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành kết quả thực hiện chính sách pháp luật phòng, chống bệnh lao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí phù hợp đầu tư cơ sở vật chất (nâng cấp, sửa chữa, xây mới các bệnh viện, trung tâm y tế…) cho hoạt động phòng, chống bệnh lao.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Y tế căn cứ vào kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động phòng, chống lao theo quy định của Luật ngân sách.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí trong hoạt động Phòng, chống lao giai đoạn 2021- 2025 nhằm chấm dứt bệnh lao vào năm 2030.

4. Bảo hiểm Xã hội tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước về bảo hiểm y tế, đảm bảo cho người dân tham gia bảo hiểm y tế đi khám, chữa bệnh lao được tiếp cận thuận lợi các dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh lao có chất lượng.

- Thanh quyết toán kịp thời chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ quỹ bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế điều trị bệnh lao theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo Bắc Giang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tin, truyền thông tăng cường công tác thông tin, truyền thông phòng, chống bệnh lao; lồng ghép tuyên truyền phòng, chống bệnh lao trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn Phòng, chống lao cho người lao động tại nơi làm việc, nhất là đối tượng lao động nữ và nhóm lao động di biến động dễ bị tổn thương và mắc lao.

- Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách bảo đảm sức khoẻ, an toàn trong lao động, nhất là người lao động mắc bệnh lao trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Lồng ghép các nội dung phòng, chống bệnh lao trong các chương trình ngoại khóa của nhà trường. Tổ chức duy trì các hoạt động truyền thông, giáo dục về phòng, chống bệnh lao cho học sinh, sinh viên, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

- Hằng năm, phối hợp với Sở Y tế triển khai kế hoạch đào tạo và đào tạo lại cho đội ngũ giáo viên làm công tác truyền thông giáo dục sức khoẻ cho học sinh về bệnh lao.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế mở rộng mô hình quân dân y kết hợp nhằm tuyên truyền, phổ biến các kiến thức phòng, chống bệnh lao, triển khai khám phát hiện và điều trị cho người dân tại các khu vực có điều kiện khó khăn.

9. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh lao tại các đơn vị công an tỉnh quản lý, chú trọng tới công tác phòng, chống lao tại các trại tạm giam và trại giam.

10. Các sở, ngành khác:

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh lao theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

11. Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức xã hội tỉnh: Chỉ đạo các tổ chức thành viên:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phối hợp thực hiện các biện pháp phòng, chống lao trong cộng đồng.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh lao và các bệnh truyền nhiễm, phát hiện và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bệnh lao.

- Phối kết hợp với cơ quan, đơn vị y tế triển khai các hoạt động phòng, chống lao tại địa phương.

12. UBND huyện, thành phố

- Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống lao cấp huyện. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, các phòng ban chức năng triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chương trình phòng, chống lao trên địa bàn. Bố trí nhân lực, kinh phí để triển khai công tác phòng, chống lao trên địa bàn đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc tổ chức triển khai thực hiện giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện hoạt động phòng, chống bệnh lao.

Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm nội dung Kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả đến Sở Y tế, để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh và các tổ chức xã hội tỉnh;
- Các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
  + LĐVP, TKCT, các phòng, đơn vị;
  + Lưu: VT, KGVX.Quân.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn